TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THUỶ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳn Văn Nhân

2. Bà Trần Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2023 về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 428/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị T**, sinh năm 1953; Địa chỉ: Số B khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nhữ Văn Q**, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số B khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bà Đinh Thị T trình bày và yêu cầu: Năm 1979 bà và ông Nhữ Văn Q đăng ký kết hôn tại phường A, thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang. Vợ chồng bà có 03 con chung tên: Nhữ Văn T1 (sinh năm 1979); Nhữ Thị Mỹ H (sinh năm 1982); Nhữ Thị Kim Q1 (sinh năm 1992). Hiện tại, các con bà đã có gia đình riêng.

Bà T cho rằng, sau thời gian dài chung sống thì vợ chồng bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Q lười, tham lam, không thật thà trong cuộc sống, tình nghĩa vợ chồng. Ông Q không lo lắng chăm lo cho vợ con chỉ biết bản thân mình. Bà và ông Q đã ly thân từ năm 1992 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với ông Nhữ Văn Q;

- Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nhữ Văn Q vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu. Bị đơn không đến phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn nên quan hệ pháp luật là tranh chấp *"Xin ly hôn"*. Bị đơn có nơi cư trú tại Số 20B/KC khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa hai lần nhưng ông Nhữ Văn Q từ chối nhận văn bản tố tụng và vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Đinh Thị T và ông nhữ Văn Q2 được Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 160 ngày 25/01/1979 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Về nguyên tắc cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tuy nhiên, giữa bà T và ông Q2 bất đồng quan điểm sống và cả hai không tìm được tiếng nói chung. Bà và ông Q2 đã ly thân từ năm 1992 đến nay. Tòa án đã triệu tập ông Q2 nhiều lần để tạo điều kiện cho hai bên đoàn tụ gia đình nhưng ông Q3 vẫn không đến. Điều này cho thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà T và ông Q2 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Giữa bà T và ông Q2 có 03 con chung, tất cả đều trưởng thành có gia đình riêng nên nguyên đơn không có yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí nên bà được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Đinh Thị T.

- *Hôn nhân*: Bà Đinh Thị T được ly hôn với ông Nhữ Văn Q;

- *Con chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- *Tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đinh Thị T được miễn án phí.

3 Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- TAND TPCT;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- UBND P phường An Lạc (P. Tân An), Q. NK
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Quyên